

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/DS-ST

Ngày 27/6/2024

Về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phương

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Hải Đường ;

+ Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Phương Tú – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68A /2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: số 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của bà Diễm: Ông Nguyễn Quốc Hiệp – Phó Giám đốc chi nhánh Kiên trưởng Phòng giao dịch Gò Dầu (theo giấy ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC quyền ngày 25/12/2023)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hiệp: Ông Nguyễn Minh Cường – Trưởng Bộ phận Quản lý tín dụng và Kiểm soát rủi ro (theo Giấy ủy quyền ngày 14/3/2023); (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp PL 1, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2024 và bản tự khai, nguyên đơn – NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) trình bày:*

Ngày 11/7/2023, chị Nguyễn Thị Thu T có ký với NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là NH Sacombank) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH). Căn cứ thu nhập của chị T, NH đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, lãi suất lúc phát hành thẻ 33,2%/ năm (2,77%/ tháng), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

NH đã cấp thẻ tín dụng nội địa Family số thẻ 970403-7774; số tài khoản thẻ: 3922544154; sau khi được cấp thẻ thì chị T sử dụng số tiền vay vào ngày 22/7/2023; ngày 22/8/2023 ngày khách hàng phải trả số tiền tối thiểu theo quy định nhưng chị T không thực hiện. NH đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhưng đến nay chị T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho NH nên chị T đã vi phạm các điều khoản tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của NH. Ngày 22/11/2023, NH đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 21/3/2024 chị T chỉ đóng duy nhất được 1.000.000 đồng cho NH; Nay NH yêu cầu chị T thanh toán dư nợ giao dịch + phí trễ hạn+ lãi+ phí vượt hạn mức+ phí thường niên + phí rút tiền mặt; nhưng chị T không thanh toán theo thỏa thuận; ngày 20/5/2024 chị T còn nợ dư gốc 34.291.434 đồng và lãi quá hạn 8.701.077 đồng.

Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, chị T còn nợ tổng cộng số tiền 44.794.661 (gồm nợ gốc 34.291.434 đồng, lãi quá hạn 10.503.227 đồng).

Nay NH khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trả cho NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 44.794.661 (gồm nợ gốc 34.291.434 đồng, lãi quá hạn 10.503.227 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

**Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T:** Có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Phước Long 1, xã Phan, Huyện DMC, tỉnh TN. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị T không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 44.794.661 (gồm nợ gốc 34.291.434 đồng, lãi quá hạn 10.503.227 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện chị Nguyễn Thị Thu T về tranh chấp hợp đồng tín dụng là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị T có nơi cư trú tại xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Ông Nguyễn Minh Cường là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hình thức và nội dung hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH) ngày 11/7/2023 giữa NH với chị T không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Việc ký hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng NH nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Trong kỳ tháng 7/2023, chị T bắt đầu kích hoạt, sử dụng thẻ tín dụng và rút số tiền 30.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ, chị T đã thực hiện giao dịch rút tiền của hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với mức lãi suất áp dụng là 2,77%/tháng. Chị T chỉ thanh toán duy nhất 01 lần số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 21/3/2024, chị T đã không thanh toán việc trả nợ theo thỏa thuận mặc dù thông báo giao dịch liên tiếp là vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 19 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH, nên căn cứ Điều 23 của bản Điều khoản, từ ngày 22/11/2023 NH đã áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ với mức lãi suất 4,155 %/tháng, dư nợ chốt ngày 20/5/2021 gốc 34.291.434 đồng và lãi quá hạn 8.701.077 đồng.

[3.3] Quá trình sử dụng thẻ, chị T đã rút số tiền là 30.000.000 đồng; ngày 22/8/2023 là ngày khách hàng phải trả số tiền tối thiểu theo quy định là 3%/ trên dư nợ giao dịch + phí trễ hạn+ lãi+ phí vượt hạn mức+ phí thường niên + phí rút tiền mặt; nhưng chị T không thanh toán theo thỏa thuận. Ngày 22/11/2023, NH đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 21/3/2024 chị T chỉ đóng duy nhất được 1.000.000 đồng cho NH, ngày 20/5/2024 chị T còn nợ dư gốc 34.291.434 đồng và lãi quá hạn 8.701.077 đồng.

Kể từ lần thanh toán cuối vào ngày 21/3/2024, chị T không tiếp tục thanh toán cho NH. NH đã nhiều lần yêu cầu chị T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán các khoản nợ nhưng chị T không thực hiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, chị T còn phải thanh toán cho NH số tiền: 44.794.661 (gồm nợ gốc 34.291.434 đồng, lãi quá hạn 10.503.227 đồng)

[3.4] Hội đồng xét xử nhận thấy chị T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận. Việc chị T không thực hiện đầy đủ, không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo đúng kỳ hạn là vi phạm thỏa thuận tại Điều 18, 19, 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị T có trách nhiệm trả cho NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền : 44.794.661 đồng (gồm nợ gốc 34.291.434 đồng, lãi quá hạn 10.503.227 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với chị Nguyễn Thị Thu T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trả cho NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 44.794.661 đồng (gồm nợ gốc 34.291.434 đồng, lãi quá hạn 10.503.227 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho từng thời kỳ của NH thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho NH theo bản án, quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của NH.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu: 2.239.733 đồng.

NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho NH Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.012.847 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007456 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã Ký**

**Thiều Thị Phụng**